



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NIÊM YẾT CÔNG KHAI KẾ HOẠCH THU - CHI CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP CỦA HỌC SINH TRONG HÈ NĂM 2025

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT- BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Hướng dẫn số Căn cứ Hướng dẫn số 2528/HDLN-SGDĐT -STC ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo – Sở Tài Chính tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn thu chi, quản lý sử dụng các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ biên bản họp phụ huynh các nhóm, lớp toàn trường ngày 31/5/2025 về việc họp phụ huynh học sinh cuối năm học 2024 – 2025 và triển khai kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ trong hè năm 2025. Cuộc họp nhận được sự nhất trí cao của các bậc phụ huynh. Sau buổi họp, Trường mầm non Hợp Tiến tiến hành niêm yết công khai bản dự thảo kế hoạch thu - chi các khoản đóng góp của học sinh trong hè năm 2025, gồm các nội dung như sau:

1. PHẦN THU:

1.1. Thu tiền chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong hè:

- *Mức thu: 50.000đ/cháu/ngày.*

+ Thu Tháng 6: 16 ngày x 50.000đ/ngày x 109 cháu = 87.200.000đ

+ Thu Tháng 7: 23 ngày x 50.000đ/ngày x 109 cháu = 125.350.000đ

+ Thu Tháng 8: 21 ngày x 50.000đ/ngày x 109 cháu = 114.450.000đ

=> Tổng cộng thu: 327.000.000đ

Bằng chữ: Ba trăm hai mươi bảy triệu đồng chẵn./.

1.2. Thu tiền ăn bán trú:

- Chế độ ăn thống nhất với phụ huynh học sinh, các cháu ăn ngày nào tính tiền ngày đó, mức thu 20.000đ/ngày/cháu. (Bao gồm 01 bữa chính và bữa phụ trong ngày).

* Hàng ngày, giáo viên của lớp theo dõi và chấm ăn. Cuối tháng giáo viên tổng hợp số xuất ăn trong một tháng của các cháu cho bộ phận kế toán để tổng hợp, đối chiếu. Cuối mỗi tháng bộ phận kế toán nhà trường sẽ tổng hợp xuất ăn của từng cháu, rà soát để lập danh sách thu tiền vào ngày cuối tháng hoặc các ngày đầu tháng của tháng kế tiếp.

1.3. Thu tiền phụ phí sinh hoạt bán trú (điện, nước sinh hoạt, chất đốt, tẩy rửa, ...)

- Mức thu: 65.000đ/cháu/tháng:

* Số tiền thu tháng 6,7,8/2025: 109 cháu x 65.000đ x 3 tháng = 21.255.000đ

=> Tổng thu: 21.255.000đ

Bằng chữ: Hai mươi một triệu hai trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn./.

1.4. Thu tiền vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh:

- Mức thu 20.000đ/cháu/tháng.

* Số tiền thu tháng 6,7,8/2024: 109 cháu x 20.000đ x 3 tháng = 6.540.000đ

=> Tổng thu: 6.540.000đ

Bằng chữ: Sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./.

1.5. Tiền điện điều hòa: Mức thu căn cứ vào chỉ số công tơ điện tiêu thụ của các lớp được chốt vào ngày cuối tháng theo hóa đơn của công ty cung cấp điện và chia đều cho số học sinh tham gia học hè trong tháng.

2. PHẦN CHI:

2.1. Chi tiền chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong hè:

2.1.1. Chi nộp thuế:

- 2% chi nộp thuế cho NSNN tiền dạy thêm học hè:

Tổng thu: 327.000.000đ x 2% = 6.540.000đ

Bằng chữ: Sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./.

* Số tiền còn lại sau khi nộp thuế quy ra 100% là: 320.460.000đ (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) để chi các nội dung sau:

2.1.2 Chi trả tiền công giáo viên giảng dạy, công người nhân viên nấu ăn bán trú, tiền công trực trưa ngoài giờ :

- Số tiền: 320.460.000đ x 80% = 256.368.000đ (Chi theo số công làm thực tế làm việc trong tháng).

2.1.2 Chi tiền công tác quản lý tổ chức trông dạy hè:

- Số tiền: 320.460.000đ x 15% = 48.069.000đ (Chi cho cán bộ quản lý, kế toán, ... làm công tác quản lý, thu chi trông dạy trong hè).

2.1.3 Chi hoạt động hè:

- Số tiền: 320.460.000đ x 5% = 16.023.000đ (Bao gồm chi: Tiền sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường, văn phòng phẩm, vật rẻ mau hỏng...phục vụ học hè).

=> Tổng cộng chi: 320.460.000đ

Bằng chữ: Ba trăm hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng./.

2.2. Chi tiền ăn bán trú:

- Chi mua thực phẩm cho các cháu ăn thực tế hàng ngày: 20.000đ/cháu/ngày.

* Chi xuất ăn theo đúng chế độ ăn hàng ngày của các cháu cân đối đảm bảo đúng thực đơn mà nhà trường đã xây dựng:

+ Trẻ mẫu giáo: 02 bữa/ngày gồm 01 bữa ăn chính + 01 bữa ăn phụ.

+ Trẻ nhà trẻ: 03 bữa/ngày gồm 01 bữa ăn chính + 01 bữa xế + 01 bữa ăn phụ.

2.3. Chi tiền phụ phí sinh hoạt bán trú (điện, nước sinh hoạt, chất đốt, tẩy rửa, ...)
 - Chi theo thực tế sử dụng, dự kiến chi các nội dung cụ thể như sau:

STT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng dự kiến	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Gas công nghiệp bình 12kg	Bình	15	400.000	6.000.000
2	Điện tiêu thụ	KW	2.000	2.050	4.100.000
3	Nước sạch	m3	300	12.200	3.660.000
4	Khăn giấy vuông đa năng	Bịch	45	55.000	2.475.000
5	Nước rửa bát	Can	6	110.000	660.000
6	Nước rửa tay	Chai	35	45.000	1.575.000
7	Nước lau sàn	Chai	45	35.000	1.575.000
8	Gang tay nilon chế biến TA, chia ăn	Hộp	20	20.000	400.000
9	Băng dính dán lưu lấu TA	Cuộn	24	15.000	360.000
10	Chi khác				450.000
	Tổng cộng				21.255.000

Bảng chữ: Hai mươi một triệu hai trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn./.

2.4. Chi tiền vệ sinh trường lớp, nhà vệ sinh:

STT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Giấy vệ sinh	Dây	35	45.000	1.575.000
2	Nước tẩy vệ sinh	Chai	30	40.000	1.200.000
3	Túi bóng đựng rác loại 5 kg	Cuộn	9	25.000	225.000
4	Túi bóng đựng rác loại 10 kg	Cuộn	6	34.000	204.000
5	Chổi, rế, dụng cụ vệ sinh....và chi khác				336.000
6	Công quét dọn vệ sinh, thu gom rác hàng ngày				3.000.000
	Tổng cộng				6.540.000

Bảng chữ: Sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./.

2.5. Chi tiền điện điều hòa:

Căn cứ vào chỉ số công tơ điện tiêu thụ của các lớp được chốt vào ngày cuối tháng và chia đều cho số học sinh tham gia học hè trong mỗi tháng.

nhiệm các nhóm, lớp để nhà trường tiếp thu các ý kiến và hoàn chỉnh.

**ĐẠI DIỆN CHA MẸ HS
TRƯỜNG BAN**

Hợp Tiến, ngày 04 tháng 6 năm 2025

T/M TRƯỜNG MN HỢP TIỀN

Hàng

Nguyễn Thị Hằng



Lương Thị Hạnh